Web Site Sở.

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
HỘI ĐỒNG THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC LÊN NGẠCH CHUYÊN VIÊN CHÍNH NĂM 2018

Số: 28 /TB-HĐTNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 19 tháng 9 năm 2019

THÔNG BÁO
Kết quả kỳ thi nâng ngạch công chức lên ngạch chuyên viên chính tỉnh Đắk Lắk năm 2018

Kính gửi:
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Quyết định số 645/QĐ-BNV ngày 13/8/2019 của Bộ Nội vụ về việc công nhận kết quả trúng thi nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính năm 2018 do UBND tỉnh Đắk Lắk tổ chức.

Hội đồng thi nâng ngạch công chức lên ngạch chuyên viên chính tỉnh Đắk Lắk năm 2018 thông báo kết quả kỳ thi nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính năm 2018 bao gồm 160 người *(Có danh sách đính kèm)*.

Hội đồng thi nâng ngạch công chức lên ngạch chuyên viên chính tỉnh Đắk Lắk năm 2018 thông báo để các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố thông báo cho cán bộ, công chức liên quan được biết, thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ Nội vụ (b/c);
- TT HĐND tỉnh, TT Tỉnh ủy (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Các ủy viên HĐT;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Cổng thông tin của tỉnh;
- Trang thông tin điện tử SNV;
- Lưu: VT, HĐTNN.

TM. HỘI ĐỒNG THI NÂNG NGẠCH
CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Võ Văn Cảnh

KẾT QUẢ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC TỪ NGẠCH CHUYÊN VIÊN LÊN NGẠCH CHUYÊN VIÊN CHÍNH TỈNH ĐẮK LẮK NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Thông báo số ...28.../TB-HĐTNN ngày 10/9/2019 của Hội đồng thi nâng ngạch ngạch Chuyên viên chính năm 2018)

STT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Điểm				Tổng điểm môn Kiến thức chung và môn Chuyên môn, nghiệp vụ	Kết quả
			Nam	Nữ			Chuyên môn nghiệp vụ	Kiến thức chung	Tin học	Ngoại ngữ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12=8+9	13
1	CVC-01	Lê Tuấn Anh	22/09/1977		Chánh Văn phòng HĐND - UBND	UBND Thị xã Buôn Hồ	77,5	48,00	65,0	Miễn thi	125,5	Không đạt
2	CVC-02	Ngô Lan Anh		25/08/1977	Chủ tịch UBND xã Ea Wer	UBND Huyện Buôn Đôn	75,0	48,00	65,0	Miễn thi	123,0	Không đạt
3	CVC-03	Ngô Việt Anh	26/8/1982		Phó trưởng phòng, Phòng Nội vụ	UBND huyện Ea Kar	75,0	45,00	80,0	Miễn thi	120,0	Không đạt
4	CVC-04	Tô Tuấn Anh	13/12/1975		Trưởng phòng Nội vụ	UBND Huyện Lắk	70,0	51,0	65,0	Miễn thi	121,0	Đạt
5	CVC-05	Nguyễn Xuân Bảy	12/02/1967		Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo	HĐND huyện Krông Năng	65,0	42,00	77,5	Miễn thi	107,0	Không đạt
6	CVC-06	Đào Văn Bé	12/02/1977		Phó trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng	UBND Huyện Ea H'leo	67,5	51,00	72,5	Miễn thi	118,5	Đạt
7	CVC-07	Hồ Thị Ngọc Bích		01/10/1981	Chuyên viên phòng Tổ chức cán bộ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	70,0	51,0	Miễn thi	Miễn thi	121,0	Đạt
8	CVC-08	Phan Thanh Bình	04/03/1979		Phó phòng P.QL Chuyên ngành	Sở KH&CN	72,5	50,0	85,0	Miễn thi	122,5	Đạt
9	CVC-09	Y Bơng Niê	16/6/1981		Chánh Văn Phòng	Sở Tài Chính	72,5	48,00	62,5	Miễn thi	120,5	Không đạt
10	CVC-10	Trần Quốc Cường	20/10/1978		Chuyên viên phòng XDCQ	Sở Nội vụ	Vắng thi	Vắng thi	Vắng thi	Miễn thi	-	Vắng thi
11	CVC-11	Nguyễn Văn Chiêu	04/01/1968		Trưởng phòng Giáo dục Tiểu học	Sở GD&ĐT	60,0	50,0	Miễn thi	Miễn thi	110,0	Đạt
12	CVC-12	Lê Công Chức	10/3/1 963		Trưởng phòng Pháp chế - An toàn	Sở GTVT	Vắng thi	Vắng thi	Vắng thi	Miễn thi	-	Vắng thi
13	CVC-13	Nguyễn Hoàng Chương	06/01/1979		Trưởng phòng	Sở GD&ĐT	Vắng thi	Vắng thi	Miễn thi	Miễn thi	-	Vắng thi
14	CVC-14	Nguyễn Đình Diệm	15/7/1969		Phó Trưởng phòng nghiệp vụ dược	Sở Y tế	77,5	51,0	87,5	Miễn thi	128,5	Đạt
15	CVC-15	Đỗ Xuân Dũng	01/8/1981		Phó Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	57,5	50,0	Miễn thi	Miễn thi	107,5	Đạt
16	CVC-16	Hà Văn Dũng	23/02/1971		Phó trưởng phòng Công nghệ thông tin	Sở TTTT	57,5	50,0	Miễn thi	58,0	107,5	Đạt
17	CVC-17	Nguyễn Việt Dũng	09/04/1978		Phó trưởng phòng KT đối ngoại	Sở Kế hoạch và Đầu tư	72,5	50,00	70,0	Miễn thi	122,5	Đạt
18	CVC-18	Trần Tiến Dũng	12/11/1978		Phó trưởng phòng Nội vụ	UBND Huyện Ea H'leo	75,0	47,00	85,0	Miễn thi	122,0	Không đạt
19	CVC-19	Đinh Công Duy	31/10/1962		Chánh Văn phòng	Ban Dân tộc	Vắng thi	Vắng thi	Vắng thi	Miễn thi	-	Vắng thi
20	CVC-20	Nguyễn Văn Duyện	25/8/1962		Phó Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng	UBND Huyện Buôn Đôn	65,0	43,0	47,5	Miễn thi	108,0	Không đạt
21	CVC-21	Nguyễn Xuân Đá	02/02/1975		Phó trưởng ban Văn hóa - Xã hội	HĐND tỉnh Đắk Lắk	85,0	45,00	70,0	Miễn thi	130,0	Không đạt
22	CVC-22	Trương Văn Đệ	12/03/1970		Phó trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch	UBND Huyện Ea H'leo	65,0	47,00	72,5	Miễn thi	112,0	Không đạt
23	CVC-23	Nguyễn Ngọc Đích	02/09/1975		Phó chánh văn phòng	Sở TTTT	62,5	44,0	42,5	Miễn thi	106,5	Không đạt
24	CVC-24	Ngô Minh Đức	15/10/1973		Chuyên Viên Phòng Quản lý văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	52,5	47,00	Miễn thi	Miễn thi	99,5	Không đạt
25	CVC-25	Trương Quang Đức	15/9/1979		Phó Trưởng phòng Tổng hợp	Văn phòng UBND tỉnh	80,0	53,0	65,0	Miễn thi	133,0	Đạt
26	CVC-26	Bùi Thị Hà Giang		26/7/1979	Phó Chủ tịch	HĐND huyện Ea H'Leo	67,5	50,00	65,0	Miễn thi	117,5	Đạt
27	CVC-27	Huỳnh Thị Hà		16/6/1981	Phó Trưởng phòng Tài chính doanh nghiệp	Sở Tài Chính	82,5	50,0	75,0	Miễn thi	132,5	Đạt
28	CVC-28	Nay Hà		27/12/1984	Phó Chi cục trưởng, Chi cục Văn thư lưu trữ	Sở Nội vụ	72,5	47,00	80,0	Miễn thi	119,5	Không đạt
29	CVC-29	Nguyễn Thị Thu Hà		23/10/1971	Phó chánh VP Văn phòng Sở	Sở KH&CN	77,5	53,0	77,5	Miễn thi	130,5	Đạt
30	CVC-30	Nguyễn Thuý Hà		25/4/1979	Phó Trưởng phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	Sở Tư pháp	80,0	52,0	80,0	Miễn thi	132,0	Đạt
31	CVC-31	Nguyễn Thị Minh Hải		10/6/1978	Phó trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch	UBND Thành phố Buôn Ma Thuột	82,5	53,0	75,0	Miễn thi	135,5	Đạt

STT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Điểm				Tổng điểm môn Kiến thức chung và môn Chuyên môn, nghiệp vụ	Kết quả
			Nam	Nữ			Chuyên môn nghiệp vụ	Kiến thức chung	Tin học	Ngoại ngữ		
32	CVC-32	Nguyễn Viết Hải	05/05/1976		Phó Chánh Văn phòng Sở	Sở Tài nguyên và Môi trường	62,5	53,0	52,5	Miễn thi	115,5	Đạt
33	CVC-33	Phạm Sỹ Hải	05/10/1974		Phó trưởng Phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng	Sở Xây dựng	80,0	42,00	65,0	Miễn thi	122,0	Không đạt
34	CVC-34	Lê Phú Hanh	01/09/1972		Phó Chủ tịch HĐND huyện	UBND Huyện Cư Kuin	80,0	54,0	75,0	Miễn thi	134,0	Đạt
35	CVC-35	Nguyễn Đức Hanh	24/8/1972		Chủ tịch UBND xã Dray Bhăng	UBND Huyện Cư Kuin	72,5	55,0	72,5	Miễn thi	127,5	Đạt
36	CVC-36	Trần Thị Hạnh		15/06/1980	Phó Trưởng phòng	Sở Công Thương Đắk Lắk	70,0	53,0	67,5	Miễn thi	123,0	Đạt
37	CVC-37	Đặng Ngọc Hảo	01/01/1969		Phó Trưởng phòng Nông nghiệp -Môi trường	Văn phòng UBND tỉnh	67,5	51,00	65,0	Miễn thi	118,5	Đạt
38	CVC-38	Dương Thị Hồng Hiền		22/12/1984	Phó Giám đốc trung tâm Dịch vụ đối ngoại	Sở Ngoại vụ	62,5	52,0	82,5	Miễn thi	114,5	Đạt
39	CVC-39	Lê Thị Thu Hiền		01/4/1982	Phó trưởng phòng Tài nguyên nước -Khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu	Sở Tài nguyên và Môi trường	70,0	53,0	65,0	72,0	123,0	Đạt
40	CVC-40	Nguyễn Hắc Hiển	20/9/1973		.Chi cục phó Chi cục Trồng trọt và BVTV	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	75,0	47,00	77,5	Miễn thi	122,0	Không đạt
41	CVC-41	Đỗ Tường Hiệp	01/07/1964		Trưởng phòng	Sở GD&ĐT	75,0	50,0	75,0	Miễn thi	125,0	Đạt
42	CVC-42	Phùng Văn Hiếu	12/03/1979		Phó Trưởng phòng Đo đạc Bản đồ và Viễn thám	Sở Tài nguyên và Môi trường	70,0	52,0	82,5	Miễn thi	122,0	Đạt
43	CVC-43	Đào Thị Xuân Hoa		01/8/1976	Phó Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	77,5	51,0	67,5	Miễn thi	128,5	Đạt
44	CVC-44	Lê Thị Ngọc Hoa		13/11/1975	Chuyên viên Phòng Giáo dục Tiểu học	Sở GD&ĐT	57,5	50,00	Miễn thi	Miễn thi	107,5	Đạt
45	CVC-45	Phạm Thị Phương Hoa		20/08/1980	Phó trưởng ban Pháp chế	HĐND tỉnh Đắk Lắk	92,5	50,0	77,5	Miễn thi	142,5	Đạt
46	CVC-46	Lê Minh Hòa	29/4/1979		Phó trưởng phòng Nội vụ	UBND Huyện CuMgar	80,0	47,00	Miễn thi	Miễn thi	127,0	Không đạt
47	CVC-47	Nguyễn Thị Thu Hoài		08/10/1966	Phó Chánh VP	Sở Tài Chính	Vắng thi	Vắng thi	Vắng thi	Miễn thi	-	Vắng thi
48	CVC-48	Hoàng Trọng Hùng	24/08/1980		Trưởng phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật	Sở Tư pháp	87,5	51,0	72,5	Miễn thi	138,5	Đạt
49	CVC-49	Lê Hùng	15/9/1980		Phó trưởng Phòng Quy hoạch - Kiến trúc	Sở Xây dựng	70,0	50,0	75,0	Miễn thi	120,0	Đạt
50	CVC-50	Nguyễn Mạnh Hùng	17/9/1977		Phó trưởng phòng KT đối ngoại	Sở Kế hoạch và Đầu tư	77,5	48,00	72,5	Miễn thi	125,5	Không đạt
51	CVC-51	Phan Văn Hùng	12/10/1964		Phó Chánh Thanh tra Sở	Sở Tài Chính	67,5	51,00	87,5	Miễn thi	118,5	Đạt
52	CVC-52	Trần Hùng	09/12/1963		Giám đốc Ban Quản lý di tích	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	75,0	50,0	77,5	Miễn thi	125,0	Đạt
53	CVC-53	Võ Phú Hùng	02/4/1975		Giám đốc Cơ Sở Điều trị, Cai nghiện ma tuý tỉnh Đắk Lắk	Sở LĐTB&XH	65,0	51,0	77,5	Miễn thi	116,0	Đạt
54	CVC-54	Phan Nhật Huy	03/04/1983		Phó Trưởng phòng QLNS	Sở Tài Chính	85,0	51,0	85,0	Miễn thi	136,0	Đạt
55	CVC-55	Đoàn Quang Hưng	05/09/1983		Phó Chánh Văn phòng TT BCH PCTT&TKCN	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	67,5	50,0	82,5	Miễn thi	117,5	Đạt
56	CVC-56	Nguyễn Sơn Hưng	12/03/1975		Trưởng phòng Quản lý du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	72,5	50,0	70,0	Miễn thi	122,5	Đạt
57	CVC-57	Hoàng Thị Thanh Hương		15/6/1970	Trưởng phòng Thẩm định và Đánh giá tác động môi trường - Chi cục Bảo vệ Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	70,0	50,0	80,0	Miễn thi	120,0	Đạt
58	CVC-58	Ngô Nữ Mai Hương		05/10/1982	Phó trưởng phòng Giáo dục Mầm non	Sở GD&ĐT	70,0	51,0	Miễn thi	Miễn thi	121,0	Đạt
59	CVC-59	Mai Thị Thu Hường		18/11/1981	Trưởng phòng Lãnh sự - Người Việt Nam ở nước ngoài	Sở Ngoại vụ	75,0	55,0	75,0	Miễn thi	130,0	Đạt
60	CVC-60	Vũ Ngọc Hướng	26/5/1980		Trưởng phòng Hành chính tổng hợp, Chi cục Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	57,5	52,0	40,0	Miễn thi	109,5	Không đạt
61	CVC-61	Hồ Trung Kiên	30/11/1979		Phó trưởng phòng Nội vụ	UBND Thành phố Buôn Ma Thuột	72,5	48,00	82,5	Miễn thi	120,5	Không đạt
62	CVC-62	Lưu Văn Khang	28/12/1976		Phó Trưởng phòng	Sở Công thương	65,0	50,0	75,0	80,0	115,0	Đạt
63	CVC-63	Lê Công Khanh	30/10/1974		Chi cục Trưởng Chi cục Giám định xây dựng	Sở Xây dựng	85,0	46,00	82,5	Miễn thi	131,0	Không đạt

STT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Điểm				Tổng điểm môn Kiến thức chung và môn Chuyên môn, nghiệp vụ	Kết quả
			Nam	Nữ			Chuyên môn nghiệp vụ	Kiến thức chung	Tin học	Ngoại ngữ		
64	CVC-64	Phan Nhật Khánh	05/10/1982		Phó trưởng phòng	Sở GD&ĐT	65,0	53,0	75,0	65,0	118,0	Đạt
65	CVC-65	Nguyễn Anh Khoa	16/06/1983		Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND Huyện Ea H'leo	60,0	42,0	75,0	Miễn thi	102,0	Không đạt
66	CVC-66	Nguyễn Văn Khoa	19/5/1966		Phó Giám đốc Sở	Sở KH&CN	80,0	50,0	82,5	Miễn thi	130,0	Đạt
67	CVC-67	Nguyễn Văn Khôi	20/06/1969		Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND Huyện Cư Kuin	67,5	50,0	70,0	Miễn thi	117,5	Đạt
68	CVC-68	Nguyễn Anh Khuấn	06/12/1979		Phó trưởng phòng nông nghiệp và phát triển nông thôn	UBND Huyện Ea H'leo	82,5	46,00	67,5	Miễn thi	128,5	Không đạt
69	CVC-69	Hồ Thị Cẩm Lai		02/6/1968	Trạm Trưởng Trạm Khuyến nông	UBND Thành phố Buôn Ma Thuột	65,0	40,0	65,0	Miễn thi	105,0	Không đạt
70	CVC-70	Khăm Phon Lào	13/05/1971		Trưởng phòng NN&PTNT	UBND Huyện Buôn Đôn	50,0	36,0	72,5	Miễn thi	86,0	Không đạt
71	CVC-71	Bùi Công Lăng	19/02/1962		Trưởng phòng nông nghiệp và phát triển nông thôn	UBND Huyện Ea H'leo	Vắng thi	Vắng thi	Vắng thi	Miễn thi	-	Vắng thi
72	CVC-72	Nhữ Thị Lệ	08/03/1981		Trưởng phòng Văn hóa - TT - thể thao TX	UBND Thị xã Buôn Hồ	85,0	50,0	80,0	Miễn thi	135,0	Đạt
73	CVC-73	Lê Phúc Long	14/08/1979		Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	82,5	50,00	70,0	Miễn thi	132,5	Đạt
74	CVC-74	Nguyễn Thành Long	06/02/1976		Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	75,0	50,0	62,5	Miễn thi	125,0	Đạt
75	CVC-75	Phan Thanh Long	24/04/1976		Chuyên viên	Sở GD&ĐT	72,5	52,0	Miễn thi	Miễn thi	124,5	Đạt
76	CVC-76	Huỳnh Trung Luân	29/09/1968		Giám đốc Trung tâm bảo tồn Voi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	67,5	55,0	72,5	Miễn thi	122,5	Đạt
77	CVC-77	Đặng Ngọc Luyện	25/01/1963		Phó Chi cục trưởng Chi cục Quản lý CL NLSTS	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	70,0	43,0	72,5	Miễn thi	113,0	Không đạt
78	CVC-78	Nguyễn Thị Mai		12/08/1979	Phó Trưởng phòng Trồng trọt, Chi cục Trồng trọt và BVTV	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	70,0	44,0	80,0	Miễn thi	114,0	Không đạt
79	CVC-79	Nguyễn Văn Mịch	20/01/1976		Phó Chi cục trưởng CCPTNT	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	82,5	45,00	72,5	Miễn thi	127,5	Không đạt
80	CVC-80	Trương Thế Mười	21/09/1977		Trưởng phòng Tư pháp	UBND Huyện Krông Bông	87,5	46,00	77,5	Miễn thi	133,5	Không đạt
81	CVC-81	Nguyễn Thị Chu Nga		15/01/1967	Phó Chi cục trưởng Chi cục TCĐLCL	Sở KH&CN	60,0	50,0	Miễn thi	Miễn thi	110,0	Đạt
82	CVC-82	Phạm Trung Nghĩa	25/9/1982		Phó Chủ tịch	UBND huyện Cư M'gar	80,0	50,0	75,0	Miễn thi	130,0	Đạt
83	CVC-83	Nguyễn Bảo Ngọc	18/04/1977		Phó trưởng phòng	Sở GD&ĐT	62,5	50,0	Miễn thi	Miễn thi	112,5	Đạt
84	CVC-84	Nguyễn Văn Nguyên	25/06/1976		Phó Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng	UBND Huyện Krông Bông	67,5	33,0	70,0	Miễn thi	100,5	Không đạt
85	CVC-85	Phạm Thị Bích Nguyên		17/01/1981	Phó Trưởng phòng	Sở Công thương	60,0	47,00	77,5	Miễn thi	107,0	Không đạt
86	CVC-86	Nguyễn Thị Minh Nguyệt		19/08/1965	Phó Chánh Văn phòng Sở	Sở Ngoại vụ	Vắng thi	Vắng thi	Vắng thi	Miễn thi	-	Vắng thi
87	CVC-87	Trần Viết Ngư	18/9/1979		Trưởng phòng Quản trị - Tài vụ	Văn phòng UBND tỉnh	70,0	51,00	72,5	66,0	121,0	Đạt
88	CVC-88	Nguyễn Trần Ngọc Nhân	17/04/1981		Phó Trưởng phòng BVCSTE & BĐG	Sở LĐTB&XH	75,0	46,00	80,0	Miễn thi	121,0	Không đạt
89	CVC-89	Lâm Đình Nhiên	19/04/1974		Giám đốc Quỹ BTTE	Sở LĐTB&XH	70,0	44,00	75,0	Miễn thi	114,0	Không đạt
90	CVC-90	Nguyễn Văn Nhơn	16/04/1961		Giám đốc Trung tâm NS&VSMTNT	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	65,0	51,00	80,0	Miễn thi	116,0	Đạt
91	CVC-91	Nguyễn Thị Kim Oanh		14/12/1976	Trưởng phòng LĐTB&XH	UBND Huyện Krông Pắc	75,0	50,00	75,0	Miễn thi	125,0	Đạt
92	CVC-92	Nguyễn Văn Oánh	15/06/1963		Trưởng phòng Tư pháp	UBND Huyện Krông Pắc	67,5	42,0	77,5	Miễn thi	109,5	Không đạt
93	CVC-93	Nguyễn Văn Pháp	01/01/1983		Phó Trưởng phòng Phòng Tổng hợp	Văn phòng UBND tỉnh	77,5	50,0	75,0	Miễn thi	127,5	Đạt
94	CVC-94	Nguyễn Văn Phố	24/02/1964		Phó Trưởng phòng QLCSVG	Sở Tài Chính	Vắng thi	Vắng thi	Vắng thi	Miễn thi	-	Vắng thi
95	CVC-95	Diệp Quốc Phú	25/12/1977		Phó trưởng phòng Bưu chính - Viễn thông	Sở TTTT	67,5	51,0	60,0	Miễn thi	118,5	Đạt
96	CVC-96	Phạm Văn Phúc	19/11/1974		Phó chi cục trưởng Chi cục Quản lý đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường	60,0	50,0	70,0	Miễn thi	110,0	Đạt
97	CVC-97	Võ Thị Phượng		16/05/1974	Phó Chánh Văn phòng	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	65,0	51,00	70,0	Miễn thi	116,0	Đạt
98	CVC-98	Võ Thị Phượng		15/02/1977	Trưởng phòng Giáo dục mầm non	Sở GD&ĐT	65,0	54,0	Miễn thi	Miễn thi	119,0	Đạt

STT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Điểm				Tổng điểm môn Kiến thức chung và môn Chuyên môn, nghiệp vụ	Kết quả
			Nam	Nữ			Chuyên môn nghiệp vụ	Kiến thức chung	Tin học	Ngoại ngữ		
99	CVC-99	Lưu Tiến Quang	22/02/1979		Phó trưởng phòng	Sở GD&ĐT	Vắng thi	Vắng thi	Miễn thi	Miễn thi	-	Vắng thi
100	CVC-100	Tạ Văn Quang	12/03/1978		Trưởng phòng ĐT, TĐ và GSĐT	Sở Kế hoạch và Đầu tư	75,0	51,00	77,5	Miễn thi	126,0	Đạt
101	CVC-101	Võ Xuân Quang	01/11/1977		Chuyên viên phòng Bưu chính viễn thông	Sở TTTT	72,5	47,00	Miễn thi	Miễn thi	119,5	Không đạt
102	CVC-102	Nguyễn Hữu Quát	20/09/1964		Trưởng phòng Tổ chức cán bộ	Sở GD&ĐT	77,5	50,00	77,5	Miễn thi	127,5	Đạt
103	CVC-103	Lê Thị Hồng Quý		15/08/1973	Phó Chánh Văn phòng	Sở GTVT	67,5	55,0	Miễn thi	Miễn thi	122,5	Đạt
104	CVC-104	Nguyễn Xuân Quý	04/02/1978		Chi cục trưởng Chi cục PCTNXH	Sở LĐTB&XH	50,0	51,0	75,0	Miễn thi	101,0	Đạt
105	CVC-105	Trịnh Công Sáu	12/11/1976		Phó trưởng phòng	Sở GD&ĐT	70,0	40,0	Miễn thi	Miễn thi	110,0	Không đạt
106	CVC-106	Y Sê Êban	02/3/1975		Trưởng phòng Lao động, Thương binh và Xã hội	UBND huyện Buôn Đôn	82,5	43,00	77,5	Miễn thi	125,5	Không đạt
107	CVC-107	Văn Tiến Sĩ	31/10/1981		Phó Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND Huyện Cư Kuin	85,0	46,00	80,0	Miễn thi	131,0	Không đạt
108	CVC-108	Lữ Ngọc Sinh	19/8/1975		Giám đốc	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	77,5	50,0	75,0	Miễn thi	127,5	Đạt
109	CVC-109	Lê Thanh Sơn	08/08/1977		Phó trưởng phòng Nội vụ	UBND Huyện Buôn Đôn	72,5	50,0	80,0	Miễn thi	122,5	Đạt
110	CVC-110	Trần Sơn	20/11/1965		Phó Chủ tịch	HĐND huyện Krông Năng	70,0	47,00	77,5	Miễn thi	117,0	Không đạt
111	CVC-111	Trần Văn Sơn	11/02/1976		Phó Giám đốc Sở	Sở Ngoại vụ	77,5	51,00	80,0	Miễn thi	128,5	Đạt
112	CVC-112	Vũ Thanh Sơn	04/04/1965		Phó trưởng phòng Khoa giáo, Văn xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư	67,5	47,00	60,0	Miễn thi	114,5	Không đạt
113	CVC-113	Thái Văn Tài	19/01/1979		Quyền Vụ trưởng Vụ Giáo dục tiểu học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	75,0	55,0	72,5	Miễn thi	130,0	Đạt
114	CVC-114	Phùng Thị Hải Tâm		28/11/1980	Trưởng phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản QPPL	Sở Tư pháp	80,0	54,0	85,0	75,0	134,0	Đạt
115	CVC-115	Đặng Như Phú Tân	06/07/1979		Phó Trưởng phòng Phòng Kinh tế và Hạ tầng	UBND Huyện Cư Kuin	60,0	51,0	77,5	Miễn thi	111,0	Đạt
116	CVC-116	Nguyễn Xuân Tân	20/07/1981		Phó Trưởng phòng QLNS	Sở Tài Chính	65,0	52,0	80,0	Miễn thi	117,0	Đạt
117	CVC-117	Trần Kim Tiến	12/02/1980		Phó Trưởng phòng BTXH	Sở LĐTB&XH	77,5	55,0	87,5	Miễn thi	132,5	Đạt
118	CVC-118	Võ Văn Tiến	08/5/1977		Phó Trưởng phòng Công nghiệp	Văn phòng UBND tỉnh	55,0	50,0	82,5	Miễn thi	105,0	Đạt
119	CVC-119	Trần Xuân Tiệp	26/12/1980		Phó trưởng phòng Công nghệ thông tin	Sở TTTT	77,5	51,0	Miễn thi	Miễn thi	128,5	Đạt
120	CVC-120	Huỳnh Bảo Toàn	21/12/1976		Chánh văn phòng	Sở Y tế	60,0	53,0	Miễn thi	Miễn thi	113,0	Đạt
121	CVC-121	Lê Duy Toàn	15/08/1981		Phó trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã	UBND Thị xã Buôn Hồ	70,0	51,0	70,0	Miễn thi	121,0	Đạt
122	CVC-122	Nguyễn Anh Tuấn	08/06/1980		Phó Chi cục trưởng Chi cục TCĐLCL	Sở KH&CN	70,0	52,0	Miễn thi	Miễn thi	122,0	Đạt
123	CVC-123	Nguyễn Anh Tuấn	25/04/1971		Phó chi cục trưởng Chi cục Quản lý đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường	90,0	51,0	80,0	Miễn thi	141,0	Đạt
124	CVC-124	Nguyễn Đình Tuấn	07/10/1972		Phó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ	Sở Y tế	50,0	51,0	70,0	Miễn thi	101,0	Đạt
125	CVC-125	Nguyễn Văn Tuấn	10/10/1969		Phó Chánh Văn phòng Sở	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	87,5	54,0	82,5	Miễn thi	141,5	Đạt
126	CVC-126	Phạm Anh Tuấn	20/12/1973		Phó Trưởng phòng GDNN	Sở LĐTB&XH	67,5	50,0	85,0	Miễn thi	117,5	Đạt
127	CVC-127	Phan Thanh Tuấn	18/11/1976		Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND Thành phố Buôn Ma Thuột	67,5	50,0	65,0	Miễn thi	117,5	Đạt
128	CVC-128	Dương Bình Tuy	01/02/1981		Trưởng phòng P.QL Chuyên ngành	Sở KH&CN	97,5	53,0	95,0	Miễn thi	150,5	Đạt
129	CVC-129	Nguyễn Văn Tuyến	18/3/1964		Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch	UBND huyện Krông Năng	50,0	53,0	77,5	Miễn thi	103,0	Đạt
130	CVC-130	Thân Thị Kim Tuyến		08/5/1979	Chuyên viên Phòng Giáo dục Tiểu học	Sở GD&ĐT	65,0	50,0	Miễn thi	Miễn thi	115,0	Đạt
131	CVC-131	Lê Văn Thanh	15/8/1968		Phó trưởng phòng Kế hoạch Nghiệp vụ Y	Sở Y tế	52,5	52,0	60,0	Miễn thi	104,5	Đạt
132	CVC-132	Lê Thị Thảo		19/12/1976	Trưởng phòng Chính trị tư tưởng	Sở GD&ĐT	72,5	50,0	Miễn thi	Miễn thi	122,5	Đạt
133	CVC-133	Nguyễn Văn Thảo	19/01/1980		Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	70,0	50,0	87,5	Miễn thi	120,0	Đạt

STT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Điểm				Tổng điểm môn Kiến thức chung và môn Chuyên môn, nghiệp vụ	Kết quả
			Nam	Nữ			Chuyên môn nghiệp vụ	Kiến thức chung	Tin học	Ngoại ngữ		
134	CVC-134	Lê Viết Thắng	01/10/1972		Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính	Sở TTTT	67,5	50,0	70,0	69,0	117,5	Đạt
135	CVC-135	Nguyễn Thế Thập	12/4/1966		Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND huyện M'Đrắk	65,0	53,0	70,0	Miễn thi	118,0	Đạt
136	CVC-136	Trần Thịnh	10/8/1969		Phó Trưởng phòng Kiểm soát TTHC	Văn phòng UBND tỉnh	50,0	50,0	80,0	Miễn thi	100,0	Đạt
137	CVC-137	Nguyễn Văn Thống	20/08/1972		Giám đốc Trung tâm Điều dưỡng NCC	Sở LĐTB&XH	Vắng thi	Vắng thi	Vắng thi	Miễn thi	-	Vắng thi
138	CVC-138	Nguyễn Thị Thơ		20/10/1976	Chuyên viên P.QL Chuyên ngành	Sở KH&CN	70,0	50,0	90,0	Miễn thi	120,0	Đạt
139	CVC-139	Trần Khánh Thơ	10/06/1965		Trưởng phòng TCDN	Sở Tài Chính	67,5	51,0	92,5	Miễn thi	118,5	Đạt
140	CVC-140	Phan Thị Trang Thu		22/9/1980	Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện	UBND Huyện CưMgar	70,0	54,0	Miễn thi	Miễn thi	124,0	Đạt
141	CVC-141	Nguyễn Thị Thanh Thủy		13/12/1981	Phó Chánh Văn phòng - Văn phòng Sở	Sở Tài nguyên và Môi trường	62,5	50,00	85,0	Miễn thi	112,5	Đạt
142	CVC-142	Phan Thị Diệu Trang		20/7/1981	Chánh Văn phòng HĐND &UĐND	UBND huyện Krông Năng	72,5	48,00	80,0	Miễn thi	120,5	Không đạt
143	CVC-143	Trần Thị Diễm Trang		10/6/1979	Chuyên viên Phòng Nông nghiệp - MT	Văn phòng UBND tỉnh	67,5	52,0	70,0	Miễn thi	119,5	Đạt
144	CVC-144	Ngô Thị Minh Trinh		05/03/1978	Phó chủ tịch	UBND Huyện Krông Păc	70,0	50,0	Miễn thi	Miễn thi	120,0	Đạt
145	CVC-145	Trần Minh Trình	23/03/1982		Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện	UBND Huyện Buôn Đôn	75,0	36,00	77,5	Miễn thi	111,0	Không đạt
146	CVC-146	Phạm Trịnh	01/01/1967		Trưởng phòng	Sở GD&ĐT	75,0	46,00	67,5	Miễn thi	121,0	Không đạt
147	CVC-147	Phạm Thế Trịnh	19/5/1975		Trưởng phòng QL Khoa học	Sở KH&CN	72,5	51,00	Miễn thi	Miễn thi	123,5	Đạt
148	CVC-148	Bùi Chí Trung	30/3/1978		Phó Trưởng phòng QL Khoa học	Sở KH&CN	52,5	36,0	40,0	Miễn thi	88,5	Không đạt
149	CVC-149	Trần Minh Trung	09/8/1982		Phó Trưởng phòng Nông nghiệp -Môi trường	Văn phòng UBND tỉnh	80,0	53,0	82,5	Miễn thi	133,0	Đạt
150	CVC-150	Trương Quang Trung	15/8/1977		Giám đốc Trung tâm TTCB	Văn phòng UBND tỉnh	87,5	50,0	Miễn thi	Miễn thi	137,5	Đạt
151	CVC-151	Chu Văn Việt	11/11/1971		Phó Bí thư- Chủ tịch phường Tân An	UBND Thành phố Buôn Ma Thuột	75,0	51,0	70,0	Miễn thi	126,0	Đạt
152	CVC-152	Đỗ Hoàng Việt	06/4/1970		Phó Trưởng phòng Kế hoạch nghiệp vụ y	Sở Y tế	55,0	50,0	75,0	Miễn thi	105,0	Đạt
153	CVC-153	Lê Xuân Vinh	01/3/1 971		Trưởng phòng quản lý chất lượng công trình giao thông	Sở GTVT	60,0	51,0	65,0	Miễn thi	111,0	Đạt
154	CVC-154	Trịnh Văn Vinh	20/01/1977		Phó phòng p. QL Công nghệ và TTCN	Sở KH&CN	72,5	48,00	70,0	Miễn thi	120,5	Không đạt
155	CVC-155	Lê Thị Thanh Xuân		15/12/1977	Phó giám đốc	Sở GD&ĐT	75,0	52,0	Miễn thi	Miễn thi	127,0	Đạt
156	CVC-156	Nguyễn Thị Hồng Xuân		18/3/1983	Chuyên viên	Văn phòng, Sở Tài chính	70,0	50,0	Miễn thi	Miễn thi	120,0	Đạt
157	CVC-157	H Yer Knul		31/01/1971	Trưởng phòng Dân tộc	UBND Huyện Krông Păc	52,5	50,0	72,5	Miễn thi	102,5	Đạt
158	CVC-158	Nguyễn Thị Phương Yến		27/8/1976	Chuyên viên Phòng Kinh tế	Văn phòng UBND tỉnh	55,0	50,0	67,5	Miễn thi	105,0	Đạt
159	CVC-159	Trương Vũ Thị Hải Yến		11/12/1976	Phó trưởng phòng Giáo dục Tiểu học	Sở GD&ĐT	80,0	52,0	Miễn thi	Miễn thi	132,0	Đạt
160	CVC-160	H Yim Kđoh		01/01/1973	Phó Chủ tịch	UBND tỉnh	50,0	51,0	65,0	Miễn thi	101,0	Đạt
Tổng cộng 160 người												